

Số: /2025/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025

**DỰ THẢO
LẦN 1**

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng
diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày
01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp
để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và
Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm
tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của
Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định
giá trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành quy định đặc điểm
kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ
nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng
diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh
Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá
nhân có liên quan đến dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ
nguồn vốn nhà nước.

Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật

Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được quy định như sau:

Số TT	Tên dịch vụ	Đặc điểm cơ bản
1	Ki-ốt bán hàng (Gian bán hàng) tại chợ	- Là công trình độc lập hoặc một gian trong một dãy nhà thuộc phạm vi chợ đang hoạt động phù hợp với quy định; - Phù hợp với Tiêu chuẩn thiết kế Chợ TCVN 9211:2012; - Có mái che, có tường/vách ngăn riêng biệt; - Diện tích tối thiểu là 03 m²/điểm; (<i>xem ghi chú 2</i>) - Dành cho đối tượng kinh doanh thường xuyên; - Phân loại theo vị trí: (<i>xem ghi chú 1</i>) + Khu vực A: vị trí kinh doanh thuận lợi + Khu vực B: vị trí kinh doanh trung bình + Khu vực C: vị trí kinh doanh không thuận lợi
2	Quầy hàng/sạp hàng trong nhà chợ chính và các hạng mục công trình có mái khác	- Nằm trong phạm vi chợ; thuộc khu vực nhà chính hoặc công trình có mái che; - Phù hợp với Tiêu chuẩn thiết kế Chợ TCVN 9211:2012; - Không có tường bao cố định; - Diện tích tối thiểu là 3 m²/điểm; (<i>xem ghi chú 2</i>) - Dành cho đối tượng kinh doanh thường xuyên; - Phân loại theo vị trí: (<i>xem ghi chú 1</i>) + Khu vực A: Quầy hàng/sạp hàng có vị trí kinh doanh thuận lợi; + Khu vực B: Quầy hàng/sạp hàng có vị trí kinh doanh trung bình; + Khu vực C: Quầy hàng/sạp hàng có vị trí kinh doanh không thuận lợi.

3	Diện tích bán hàng ngoài trời (ngoài nhà chợ chính và các hạng mục công trình có mái)	- Nằm trong phạm vi chợ, nhưng ngoài khu vực nhà chính và các công trình có mái che. - Mặt bằng không đọng nước, có lối đi phù hợp quy hoạch của chợ. - Dành cho hộ kinh doanh không thường xuyên hoặc quy mô nhỏ. - Phân loại theo diện tích sử dụng: + Bán hàng có quy mô nhỏ dưới 1m² + Bán hàng có quy mô vừa từ 1m² đến dưới 2m² + Bán hàng có quy mô lớn từ 2m² trở lên
---	---	---

Ghi chú:

1. Tiêu chí phân loại vị trí kinh doanh (A, B, C)

- Khu vực A (vị trí kinh doanh thuận lợi): Là khu vực có lưu lượng khách qua lại cao nhất, dễ tiếp cận từ bên ngoài; bao gồm các vị trí tại lối đi chính, ngã ba/ngã tư trong chợ, gần bãi để xe, gần cổng ra vào chính, hoặc tiếp giáp đường giao thông chính bên ngoài (nếu có). Vị trí có tầm nhìn rộng, dễ thu hút khách hàng. Thông thường chiếm tỷ lệ không quá 20–30% tổng số điểm kinh doanh trong chợ.

- Khu vực B (vị trí kinh doanh trung bình): Là khu vực không thuộc mặt tiền chính nhưng vẫn có lưu lượng khách ổn định ở mức trung bình; bao gồm các vị trí tại lối đi phụ, giữa các dãy hàng hóa trong nhà chợ chính, hoặc khu vực xen kẽ giữa khu vực A và C. Tầm nhìn, khả năng tiếp cận khách hàng ở mức trung bình. Thường chiếm tỷ lệ khoảng 40–60% tổng số điểm kinh doanh.

- Khu vực C (vị trí kinh doanh không thuận lợi): Là khu vực có lưu lượng khách thấp nhất, ít người qua lại hoặc khó tiếp cận; bao gồm các vị trí ở cuối dãy hàng, góc khuất, gần khu tập kết rác, khu vệ sinh, hoặc khu vực phụ trợ ít thu hút khách. Tầm nhìn và khả năng tiếp cận khách hàng hạn chế. Thường chiếm tỷ lệ khoảng 10–20% tổng số điểm kinh doanh.

2. Đối với các ki-ốt, quầy/sạp có diện tích nhỏ hơn 3m² đã hình thành trước khi Quyết định này có hiệu lực thì được tiếp tục sử dụng và được tính giá dịch vụ theo diện tích thực tế theo quy định pháp luật.

Trường hợp chợ được cải tạo, nâng cấp hoặc xây mới thì ki-ốt, quầy/sạp phải đáp ứng đầy đủ đặc điểm kinh tế – kỹ thuật quy định tại quy định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 20...

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử - Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp, Công báo tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTĐT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ